

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢNG CÁO VÀ TRUYỀN THÔNG NORISK VIỆT NAM

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢNG CÁO VÀ TRUYỀN THÔNG NORISK VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NORISK VIET NAM ADVERTISING AND MEDIA JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: NORISK VIET NAM., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108148185

3. Ngày thành lập: 29/01/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 55 Nhân Hoà, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 01255992266

Fax:

Email: anh.dt.mkt@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
2.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
3.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
4.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
5.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511(Chính)
6.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
7.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đầu Chi tiết: Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn	2599
8.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đầu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
9.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao;	4649

10.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
11.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
12.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
13.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
14.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
15.	Vận tải bằng xe buýt	4920
16.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
17.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh;	4932
18.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
19.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác Chi tiết: ☐ Đồ đạc, gồm sủ, đồ bếp, thiết bị điện và đồ gia dụng; ☐ Đồ trang sức, thiết bị âm nhạc, bàn ghế, phong bật, quần áo...; ☐ Thiết bị điện cho gia đình.	7729
20.	Phá dỡ	4311
21.	Xây dựng công trình công ích	4220
22.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình công nghiệp, trừ nhà cửa như: + Các nhà máy lọc dầu, + Các xưởng hoá chất, - Xây dựng công trình cửa như: + Đường thuỷ, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống... + Đập và đê. - Xây dựng đường hầm; - Các công việc xây dựng khác không phải nhà như: Các công trình thể thao ngoài trời.	4290
23.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); - Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; - Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường.	4659

24.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
25.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
26.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
27.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá Công ty kinh doanh	8299
28.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
29.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
30.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
31.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê ô tô	7710
32.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
33.	Cho thuê băng, đĩa video	7722
34.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: ☐ Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp; ☐ Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng; ☐ Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính); ☐ Thiết bị phát thanh, truyền hình và thông tin liên lạc chuyên môn, ☐ Thiết bị sản xuất điện ảnh, ☐ Thiết bị đo lường và điều khiển	7730
35.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: - Đại lý,	4610
36.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
37.	Xây dựng nhà các loại	4100
38.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
39.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
40.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	3240
41.	Quảng cáo	7310
42.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
43.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Hoạt động trang trí nội thất	7410
44.	In ấn	1811
45.	Dịch vụ liên quan đến in	1812

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:**8. Cổ đông sáng lập:**

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	ĐINH TUẤN ANH	Số 12-B10, Tổ 78 Đàm Trầu, Phường Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	135.000	1.350.000.000	45,000	013003872	
			Tổng số	135.000	1.350.000.000	45,000		
2	NGUYỄN MINH HẢI	Khu 5, Xã Hương Nộn, Huyện Tam Nông, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	135.000	1.350.000.000	45,000	131544321	
			Tổng số	135.000	1.350.000.000	45,000		
3	NGUYỄN VĂN VƯƠNG	Thôn Trung, Xã Hiệp Lực, Huyện Ninh Giang, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	30.000	300.000.000	10,000	142433042	
			Tổng số	30.000	300.000.000	10,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐÌNH TUẤN ANH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 08/03/1991

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 013003872

Ngày cấp: 08/02/2012

Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 12-B10, Tổ 78 Đầm Trấu, Phường Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 12-B10, Tổ 78 Đầm Trấu, Phường Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội